

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học chính quy đợt 1 năm 2023

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh Đại học chính quy đợt 1 năm 2023 như sau:

1. Mã trường: TDS

2. Phạm vi tuyển sinh : Tuyển sinh trong cả nước.

3. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu của từng ngành:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	Giáo dục thể chất	7140206	40	Ngành đào tạo giáo viên
2	Huấn luyện thể thao	7810302	380	
3	Y sinh học thể dục thể thao	7729001	40	
4	Quản lý thể dục thể thao	7810301	40	

4. Phương thức tuyển sinh:

TT	Phương thức	Mã phương thức
1	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.	405
2	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 11 hoặc cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.	406
3	Xét tuyển thẳng theo quy định của Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.	301

5. Tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển		
			Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
1	Giáo dục thể chất	T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu TDTT T04: Toán, Vật lí, Năng khiếu TDTT	405	406	301
2	Huấn luyện thể thao	T05: Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu TDTT T06: Toán, Địa lí, Năng khiếu TDTT			
3	Y sinh học thể dục thể thao	T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu TDTT T03: Ngữ văn, Sinh học, Năng khiếu TDTT			
4	Quản lý thể dục thể thao	T05: Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu TDTT T06: Toán, Địa lí, Năng khiếu TDTT			

6. Môn thi và nội dung thi năng khiếu:

6.1. Môn thi năng khiếu:

a. Áp dụng đối với ngành Huấn luyện thể thao:

Thí sinh chọn 01 trong các môn năng khiếu sau:

- | | |
|--------------------|----------------------|
| 1. Điền kinh (901) | 8. Bóng chuyền (908) |
| 2. Thể dục (902) | 9. Bóng ném (909) |
| 3. Bơi lội (903) | 10. Cờ vua (910) |
| 4. Bóng đá (904) | 11. Võ thuật (911) |
| 5. Cầu lông (905) | 12. Vật – Judo (912) |
| 6. Bóng rổ (906) | 13. Bắn súng (913) |
| 7. Bóng bàn (907) | 14. Quần vợt (914) |

b. Áp dụng đối với ngành Giáo dục thể chất; ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Y sinh học thể dục thể thao: Năng khiếu chung

6.2. Nội dung thi năng khiếu:

TT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
1	Điền kinh (901)	- Thể lực chung: + Chạy 60m XPC (giây). + Bật xa tại chỗ (cm). - Chuyên môn (thí sinh chọn 01 trong 07 nội dung sau): + Chạy 100m (giây). + Nhảy cao (m) + Chạy 400m (giây). + Nhảy xa (m) + Chạy 800m (phút). + Đẩy tạ (m). + Chạy 1500m (phút).
2	Thể dục (902)	- Năng khiếu chung: + Nằm sấp chống đẩy đối với nam (lần) hoặc Chống đẩy chéo trên ghế đối với nữ (lần); + Bật xa tại chỗ (cm). - Chuyên môn: + Thực hiện 3 động tác theo hướng dẫn. + Thực hiện động tác tự chọn (kèm nhạc).
3	Bơi lội (903)	- Thể lực chung: Nằm ngửa gập bụng (lần/1phút). - Chuyên môn: Bơi 50m tự do (giây).
4	Bóng đá (904)	- Dẫn bóng luân cọc 10m (giây); - Di chuyển sút bóng (điểm).
5	Cầu lông (905)	- Giao cầu cao sâu vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô); - Đánh cầu cao sâu vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô).
6	Bóng rổ (906)	- Thể lực chung: Bật cao có đà (cm). - Chuyên môn: + Chạy 20m dẫn bóng (giây); + Ném phạt 10 quả (tính số quả vào rổ).
7	Bóng bàn (907)	- Thể lực chung: Di chuyển ngang 4m trong 1 phút (tính số lần thực hiện đúng quy định) - Chuyên môn: + Líp bóng thuận tay theo đường chéo phải vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định). + Đẩy bóng trái tay theo đường chéo trái vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định).

TT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
8	Bóng chuyền (908)	- Hình thái: Chiều cao đứng (cm). - Thể lực chung: Bật cao có đà (cm). - Chuyên môn: Chuyền bóng xen kẽ cao tay và thấp tay trước mặt vào ô trên tường (50 quả).
9	Bóng ném (909)	- Thể lực chung: Chạy 20m (giây). - Chuyên môn: Ném bóng xa có đà (m).
10	Cờ vua (910)	- Thể lực chung: Test nhảy dây 2 phút (tính số lần) đối với nữ hoặc Test nằm sấp chống đẩy 1 phút (tính số lần) đối với nam. - Chuyên môn: + Test nhãn quan phối hợp (thi trắc nghiệm tính điểm). + Test kỹ thuật tàn cuộc (thi trắc nghiệm tính điểm).
11	Võ thuật (911)	Thí sinh chọn 01 trong những môn sau: Karatedo, Taekwondo, Pencaksilat, Võ cổ truyền, Vovinam, Võ khác (Boxing, wushu,..) để thực hiện bài quyền tính điểm: Thuộc quyền; Kỹ thuật; Phối hợp liên kết; Hướng nhìn, tiếng hét; Giá trị thẩm mỹ.
12	Vật – Judo (912)	Thí sinh thực hiện bài thi để tính điểm: Kỹ thuật té; kỹ thuật đòn; Phối hợp; Bắt đầu kết thúc; Giá trị thẩm mỹ.
13	Bắn súng (913)	- Thể lực chung: Nhảy dây 2 phút (lần). - Chuyên môn: Bắn súng trường hơi thể thao 631 (10 viên).
14	Quần vợt (914)	- Đánh bóng nảy thuận tay 10 lần. - Đánh bóng nảy nghịch tay 10 lần. - Giao bóng 10 lần.
15	Năng khiếu chung	- Bật xa tại chỗ (cm); - Lực bóp tay (kg); - Chạy 60m XPC (giây).

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

7.1. Chế độ ưu tiên theo khu vực và đối tượng: Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển thẳng:

- Thí sinh là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

7.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

Thí sinh đoạt huy chương tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; các giải thể dục thể thao cấp quốc gia; các giải trẻ quốc gia; Hội khỏe phù đổng toàn quốc; các giải thể thao học sinh toàn quốc tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục TDTT, các Liên Đoàn, Hiệp hội thể thao có quyết định công nhận là Cấp 1 quốc gia, Dự bị kiện tướng, kiện tướng quốc gia, kiện tướng quốc tế đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương năm 2023.

Lưu ý: Thời gian được tính để hưởng chế độ ưu tiên xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển là không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển vào trường.

8. Đăng ký xét tuyển, nộp hồ đăng ký xét tuyển và hồ sơ đăng ký xét tuyển:

8.1. Đăng ký xét tuyển: thí sinh phải đăng ký tài khoản xét tuyển trực tuyến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường.

8.2. Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

+ Đăng ký trực tuyến tại đường link: <https://tuyensinh.page.link/ush>

+ Nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (bộ phận Đào tạo) - Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3896.1884.

8.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 1);
2. Học bạ THPT bản photo công chứng (nộp sau khi có kết quả học tập cả năm lớp 12);
3. Bằng Tốt nghiệp THPT (bản photo công chứng) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 trở về trước hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản photo công chứng) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 (nộp sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT năm 2023);
4. Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 (bản photo công chứng);
5. Chứng minh nhân dân hoặc công cước công dân (bản photo);
6. Hai phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển;
7. 2 ảnh 3x4 (phía sau ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).
8. Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên nếu có (bản photo công chứng).

Nếu thí sinh là VĐV thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thì nộp thêm:

- Đơn xin ưu tiên xét tuyển (mẫu 2);
- Quyết định công nhận đẳng cấp VĐV hoặc bản sao công chứng giấy chứng nhận huy chương vàng, bạc, đồng của các giải vô địch Quốc gia; Đại hội TDTT toàn quốc; giải hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; các giải trẻ vô địch quốc gia, quốc tế; các giải thể thao học sinh toàn quốc.
- Bản sao công chứng Quyết định cử VĐV đi thi đấu tại các giải Quốc tế chính thức của Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch.
- Bản sao công chứng Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thi đấu hoặc giấy chứng nhận huy chương.

9. Thời gian:

9.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển:

+ Trực tuyến và bưu điện: Từ ngày ra thông báo đến ngày 16/06/2023.

+ Trực tiếp tại trường: Từ ngày ra thông báo đến ngày 23/06/2023.

9.2. Thời gian và địa điểm thi môn năng khiếu:

+ **Thời gian:** Ngày 06/07/2023.

+ **Địa điểm:** Tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Lệ phí thi và xét tuyển: 330.000 đồng/01 hồ sơ.

11. Hình thức nộp lệ phí:

11.1. Trực tiếp:

Thí sinh nộp trực tiếp tại Phòng Hành chính, Tổng hợp (bộ phận Tài vụ).

Điện thoại bộ phận Tài vụ: 028.3896.1886

11.2. Chuyển khoản: Thí sinh chuyển tiền vào ngân hàng theo hướng dẫn sau:

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số tài khoản: 31410002695913.

+ Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin chuyển khoản: Họ và tên-Số CMND/CCCD-Ngành đăng ký-Môn năng khiếu dự thi-DKXTDHCQ46 (tất cả viết không dấu).

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Đăng tải Website Trường;
- Thí sinh;
- Lưu: VT, P.ĐT,QLKH&HTQT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Võ Quốc Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2023

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Họ, chữ đệm và tên thí sinh: (Viết đúng như giấy khai sinh)

2. Giới tính:

3. Ngày tháng năm sinh: ngày tháng năm **4. Dân tộc:**

5. Giấy CMND (căn cước công dân) số:

6. Hộ khẩu thường trú: (Ghi Xã/Phường_ Quận/Huyện_ Tỉnh/Thành phố và mã Tỉnh/Thành phố; mã Quận/Huyện) Mã Tỉnh Mã Quận/Huyện

7. Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại: **Email:**

8. Đối tượng ưu tiên: (Ghi vào 2 ô trống kế bên, không ưu tiên để trống) **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.**

9. Khu vực ưu tiên: (Ghi mã khu vực vào ô trống kế bên) **KV1 ghi 1, KV2-NT ghi 2NT, KV2 ghi 2, KV3 ghi 3**

10. Tên trường học THPT hoặc tương đương: (ghi tên trường và mã trường)
Mã trường

11. Mã Tỉnh năm lớp 12: **12. Năm tốt nghiệp THPT:**

13. Phương thức xét tuyển: **1. Kết quả thi tốt nghiệp THPT.** **2. Kết quả học bạ THPT.**

14. Ngành đào tạo: (GDTC: Giáo dục thể chất; HLTT: Huấn luyện thể thao; YSHTDTT: Y sinh học TDĐT; QLTDĐT: Quản lý TDĐT)

Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDTT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT	<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDTT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT

15. Môn năng khiếu: Điền kinh; Thể dục; Bơi lội; Bóng đá; Cầu Lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền; Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Múa khiêu vũ; Năng khiếu chung (Bật xa, Lực bóp tay, chạy 60m)

16. Tổ hợp môn xét tuyển:

Ngành Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao				Ngành Y Sinh học TDĐT và Quản lý TDĐT			
<input type="checkbox"/> T00 (Toán, Sinh, NK)		<input type="checkbox"/> T04 (Toán, Vật lí, NK)		<input type="checkbox"/> T00 (Toán, Sinh, NK)		<input type="checkbox"/> T03 (Văn, Sinh, NK)	
<input type="checkbox"/> T05 (Văn, GD CD, NK)		<input type="checkbox"/> T06 (Toán, Địa lí, NK)		<input type="checkbox"/> T05 (Văn, GD CD, NK)		<input type="checkbox"/> T06 (Toán, Địa lí, NK)	

Điểm môn xét tuyển	Phương thức	Điểm/Môn	Toán	Sinh học	Ngữ văn	Vật lí	GDCD	Địa lí
	Phương thức 1	Kết quả thi THPT						
Phương thức 2		Cả năm 11						
		Cả năm 12						

Học lực cả năm lớp 12					Hạnh kiểm cả năm lớp 12				
<input type="checkbox"/> Giỏi	<input type="checkbox"/> Khá	<input type="checkbox"/> Trung bình	<input type="checkbox"/> Yếu	<input type="checkbox"/> Kém	<input type="checkbox"/> Tốt	<input type="checkbox"/> Khá	<input type="checkbox"/> Trung bình	<input type="checkbox"/> Yếu	<input type="checkbox"/> Kém

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu có sai sót, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo.

TP.HCM, ngày.....tháng.....năm 20.....

Ghi chú:

Từ mục 1 đến mục 16: Thí sinh phải điền hoặc đánh dấu đầy đủ thông tin, không được để trống.

Mục 8: Nếu thí sinh thuộc 1 trong 7 đối tượng ưu tiên thì thí sinh phải có hồ sơ minh chứng (giấy xác nhận đối tượng ưu tiên).

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2023**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định
tại khoản 1,2,5 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

<input type="text"/>

Môn đoạt giải

<input type="text"/>

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 20..... môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng vào ngành học: (Đánh dấu x vào ô của ngành đăng ký xét tuyển thăng)

TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1	TDS	7140206	Giáo dục thể chất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2		7810301	Huấn luyện thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3		7729001	Y sinh học thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4		7810301	Quản lý thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

11. Địa chỉ báo tin:

..... Điện thoại:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là VĐV
của đơn vị hoặc học sinh lớp 12 của trường

Ngày tháng..... năm 20.....

Chữ ký của thí sinh

.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng..... năm 20.....

Trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)